

SỞ TƯ PHÁP TỈNH TUYỀN QUANG
BAN CHỈ ĐẠO PHÁT TRIỂN KHOA
HỌC, CÔNG NGHỆ, ĐỔI MỚI SÁNG
TẠO, CHUYỂN ĐỔI SỐ, CẢI CÁCH
HÀNH CHÍNH VÀ ĐỀ ÁN 06

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tuyên Quang, ngày 12 tháng 8 năm 2025

Số: 02 /QĐ-BCĐ

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Chỉ đạo của Sở Tư pháp
về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số,
cải cách hành chính và Đề án 06**

**TRƯỞNG BAN CHỈ ĐẠO VỀ PHÁT TRIỂN KHOA HỌC,
CÔNG NGHỆ, ĐỔI MỚI SÁNG TẠO, CHUYỂN ĐỔI SỐ,
CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH VÀ ĐỀ ÁN 06**

*Căn cứ Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 11 năm 2024 của Bộ Chính trị về
đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;*

*Căn cứ Thông báo số 01-TB/BCĐ ngày 28 tháng 7 năm 2025 của Ban Chỉ
đạo của tỉnh Tuyên Quang về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo
và chuyển đổi số;*

*Căn cứ Quyết định số 15/2025/QĐ-UBND ngày 02 tháng 7 năm 2025 của UBND
tỉnh Tuyên Quang Quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức
của Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang;*

*Căn cứ Quyết định số 144/QĐ-STP ngày 09 tháng 8 năm 2025 của Sở Tư pháp
tỉnh Tuyên Quang về việc Thành lập Ban Chỉ đạo của Sở Tư pháp về phát triển khoa
học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, cải cách hành chính và Đề án 06;*

*Theo đề nghị của Thư ký Ban Chỉ đạo của Sở Tư pháp về phát triển khoa học,
công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, cải cách hành chính và Đề án 06.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế tổ chức và hoạt động của
Ban Chỉ đạo của Sở Tư pháp về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng
tạo, chuyển đổi số, cải cách hành chính và Đề án 06 (sau đây gọi tắt là Ban Chỉ đạo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Thành viên Ban Chỉ đạo, Trưởng phòng, đơn vị thuộc Sở, Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở; công chức, viên chức, người lao động Sở Tư pháp và tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- TT Tỉnh ủy;
- UBND tỉnh;
- BCĐ về phát triển KHCN, ĐMST & CDS tỉnh (VP Tỉnh ủy);
- Các Sở: KH&CN, Sở Nội vụ;
- Công an tỉnh;
- Lãnh đạo Sở;
- Như Điều 3 (Thực hiện);
- Các phòng, đơn vị thuộc và trực thuộc Sở;
- Trang TTĐT STP (đăng tải);
- Lưu: VT, VP, Toàn.

(Báo cáo)

TRƯỞNG BAN CHỈ ĐẠO

GIÁM ĐỐC
Nguyễn Khánh Lâm

SỞ TƯ PHÁP TỈNH TUYỀN QUANG
BAN CHỈ ĐẠO PHÁ PHÁT TRIỂN
KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ, ĐỔI MỚI
SÁNG TẠO, CHUYỂN ĐỔI SỐ, CẢI
CÁCH HÀNH CHÍNH VÀ ĐỀ ÁN 06

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY CHẾ TỔ CHỨC, HOẠT ĐỘNG
Của Ban Chỉ đạo của Sở Tư pháp về phát triển khoa học,
công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, cải cách hành chính và Đề án 06
(Ban hành kèm theo Quyết định số: 02/QĐ-BCĐ ngày 12/8/2025 của
Trưởng Ban Chỉ đạo của Sở Tư pháp về phát triển khoa học công nghệ, đổi mới
sáng tạo, chuyển đổi số, cải cách hành chính và Đề án 06)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi, đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định về nguyên tắc, nhiệm vụ, quyền hạn, chế độ làm việc, thông tin, báo cáo, quan hệ công tác và các điều kiện bảo đảm hoạt động của Ban Chỉ đạo của Sở Tư pháp về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, cải cách hành chính và Đề án 06 *(sau đây gọi tắt là Ban Chỉ đạo)*.

2. Quy chế này áp dụng đối với, các phòng, đơn vị thuộc Sở, các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở, thành viên Ban Chỉ đạo, các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 2. Nguyên tắc làm việc của Ban Chỉ đạo

1. Ban Chỉ đạo làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ, công khai, minh bạch, các nội dung thảo luận được quyết định theo kết luận và chỉ đạo của Trưởng Ban Chỉ đạo.

2. Trưởng Ban Chỉ đạo, các Phó Trưởng Ban Chỉ đạo là Lãnh đạo Sở được sử dụng con dấu của Sở Tư pháp trong việc triển khai thực hiện các nội dung về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, cải cách hành chính và Đề án 06.

3. Đề cao trách nhiệm của các thành viên Ban Chỉ đạo trong thực hiện chức trách, nhiệm vụ được phân công; giải quyết công việc đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật và quy định của Quy chế này.

4. Bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ, hiệu quả trong quá trình xử lý công việc; các thông tin, báo cáo được trao đổi đầy đủ, kịp thời. Trường hợp phát sinh ý kiến khác nhau, phải kịp thời báo cáo Trưởng Ban Chỉ đạo xem xét, quyết định.

Chương II

NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN

Điều 3. Nhiệm vụ, quyền hạn của Trưởng Ban Chỉ đạo

1. Chỉ đạo, điều hành toàn diện hoạt động của Ban Chỉ đạo; chỉ đạo xây dựng, định hướng nhiệm vụ trọng tâm; tổ chức sơ kết, tổng kết hoạt động của Ban Chỉ đạo.

2. Ký các văn bản của Ban Chỉ đạo hoặc ủy quyền cho Phó Trưởng Ban Thường trực Ban chỉ đạo ký thay.

3. Triệu tập, chủ trì và kết luận các cuộc họp định kỳ hoặc đột xuất của Ban Chỉ đạo, trường hợp cần thiết có thể ủy quyền cho Phó Trưởng Ban Chỉ đạo triệu tập, chủ trì cuộc họp của Ban Chỉ đạo. Chỉ đạo thành lập các đoàn kiểm tra, giám sát của Ban Chỉ đạo theo kế hoạch hoặc đột xuất (nếu có).

4. Thay mặt Ban Chỉ đạo quyết định những vấn đề thuộc phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Chỉ đạo. Chủ trì hoặc phân công Phó Trưởng Ban Chỉ đạo thay mặt Ban Chỉ đạo làm việc với các cơ quan, tổ chức, đơn vị về những vấn đề liên quan đến nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo.

5. Xem xét, quyết định bổ sung, thay thế Ủy viên Ban Chỉ đạo; quyết định sửa đổi, bổ sung Quy chế tổ chức, hoạt động của Ban Chỉ đạo khi cần thiết, bảo đảm phù hợp với yêu cầu thực tiễn và quy định của pháp luật.

6. Giải quyết các mối quan hệ công tác của Ban Chỉ đạo với Bộ Tư pháp, Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban Chỉ đạo của tỉnh Tuyên Quang về phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số và các cơ quan, đơn vị có liên quan (nếu có).

7. Trên cơ sở đề nghị của Thư ký Ban Chỉ đạo, các phòng, đơn vị thuộc và trực thuộc Sở quyết định biểu dương, khen thưởng hoặc trình cấp có thẩm quyền biểu dương, khen thưởng các tập thể, cá nhân đạt thành tích xuất sắc; thực hiện nhắc nhở, góp ý, phê bình hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền phê bình các tập thể, cá nhân không thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao (nếu có).

Điều 4. Nhiệm vụ, quyền hạn của các Phó Trưởng Ban Chỉ đạo

1. Phó Trưởng Ban Thường trực Ban Chỉ đạo (*là Phó Giám đốc Sở, phụ trách Văn phòng Sở*)

a) Giúp Trưởng Ban Chỉ đạo trực tiếp chỉ đạo các hoạt động của Ban Chỉ đạo và xem xét, giải quyết các công việc thường xuyên, đột xuất; thực hiện nhiệm vụ do Trưởng Ban Chỉ đạo phân công hoặc ủy quyền; báo cáo Trưởng Ban Chỉ đạo quyết định hoặc xin ý kiến chỉ đạo đối với những vấn đề quan trọng, vượt thẩm quyền.

b) Giữ mối liên hệ thường xuyên với Trưởng Ban và các Thành viên; định kỳ hoặc đột xuất trực tiếp báo cáo với Trưởng Ban về tình hình, kết quả công tác phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, cải cách hành chính, chuyển đổi số và đề án 06.

c) Thực hiện các nhiệm vụ khác theo phân công của Trưởng Ban Chỉ đạo.

2. Các Phó Trưởng Ban Chỉ đạo

a) Căn cứ lĩnh vực phụ trách, giúp Trưởng Ban Chỉ đạo đôn đốc, chỉ đạo các phòng, đơn vị thuộc và trực thuộc Sở xử lý các nhiệm vụ liên quan đến phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, triển khai Đề án 06 và cải cách hành chính thuộc phạm vi quản lý.

b) Tham dự đầy đủ các cuộc họp của Ban Chỉ đạo, tham gia thảo luận, thực hiện chế độ thông tin, báo cáo đầy đủ theo quy định.

c) Thực hiện các nhiệm vụ khác theo phân công của Trưởng Ban Chỉ đạo.

Điều 5. Nhiệm vụ, quyền hạn của các Ủy viên Ban Chỉ đạo

1. Ủy viên Ban Chỉ đạo thực hiện và chịu trách nhiệm trước Trưởng Ban Chỉ đạo và các Phó Trưởng Ban Chỉ đạo về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo sự phân công nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo. Tham gia đầy đủ các cuộc họp của Ban Chỉ đạo và các hoạt động chung của Ban Chỉ đạo.

2. Tham mưu giúp Ban Chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, triển khai Đề án 06, cải cách hành chính thuộc lĩnh vực phụ trách. Kịp thời báo cáo Trưởng Ban Chỉ đạo về những vấn đề phát sinh trong quá trình triển khai nhiệm vụ được giao và đề xuất sáng kiến, giải pháp tháo gỡ vướng mắc, khó khăn.

3. Tham gia xây dựng chương trình, kế hoạch công tác của Ban Chỉ đạo; phối hợp tham gia chuẩn bị nội dung, tài liệu phục vụ các phiên họp của Ban Chỉ đạo theo chức trách, nhiệm vụ được giao. Căn cứ chương trình, kế hoạch hoạt động của Ban Chỉ đạo, xây dựng chương trình, kế hoạch, lĩnh vực phụ trách để chỉ đạo, triển khai thực hiện bảo đảm hiệu quả.

4. Chịu trách nhiệm triển khai thực hiện các ý kiến kết luận của Trưởng Ban Chỉ đạo lĩnh vực cơ quan mình phụ trách. Tham gia hội nghị, hội thảo, các đoàn nghiên cứu, kiểm tra, giám sát theo phân công của Ban Chỉ đạo.

5. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Trưởng Ban Chỉ đạo, các Phó Trưởng Ban Chỉ đạo phân công.

6. Nhiệm vụ của Thư ký Ban Chỉ đạo là Chánh Văn phòng Sở Tư pháp:

a) Tham mưu thực hiện nhiệm vụ là đơn vị thường trực của Ban Chỉ đạo.

b) Thực hiện nhiệm vụ tổng hợp, ghi biên bản các cuộc họp của Ban Chỉ đạo.

c) Tham gia các kỳ họp của Ban chỉ đạo và chủ trì tham mưu xây dựng, ban hành kế hoạch, báo cáo thống kê, các văn bản triển khai thực hiện nhiệm vụ về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, cải cách hành chính và Đề án 06.

Chương III **CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC, MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC,** **KINH PHÍ HOẠT ĐỘNG**

Điều 6. Chế độ làm việc

1. Ban Chỉ đạo làm việc theo chế độ kiêm nhiệm, các thành viên Ban Chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ theo sự phân công của Trưởng Ban bên cạnh nhiệm vụ chuyên môn được giao tại cơ quan, đơn vị công tác.

2. Ban Chỉ đạo thực hiện chế độ họp theo quyết định của Trưởng Ban Chỉ đạo. Căn cứ yêu cầu nhiệm vụ trong từng thời điểm, Trưởng Ban Chỉ đạo quyết định triệu tập các phiên họp định kỳ hoặc bất thường để chỉ đạo, giải quyết các nội dung thuộc phạm vi hoạt động của Ban Chỉ đạo.

Điều 7. Mối quan hệ công tác

1. Ban Chỉ đạo chịu sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp, toàn diện của Bộ Tư pháp, Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban Chỉ đạo của tỉnh Tuyên Quang về phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao; thực hiện chế độ báo cáo định kỳ và đột xuất theo yêu cầu.

2. Ban Chỉ đạo phối hợp với các Sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND các xã, phường và các tổ chức có liên quan trong tổ chức thực hiện các nhiệm vụ về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, cải cách hành chính, đề án 06 lĩnh vực Tư pháp.

Điều 8. Kinh phí hoạt động của Ban Chỉ đạo và Tổ giúp việc Ban Chỉ đạo

Kinh phí hoạt động của Ban Chỉ đạo (*phục vụ tổ chức các phiên họp, kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết...*) được bố trí trong dự toán ngân sách nhà nước hằng năm của Sở Tư pháp và từ các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật. Việc sử dụng và quyết toán kinh phí theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 9. Tổ chức thực hiện

1. Các thành viên Ban Chỉ đạo, Trưởng phòng, thủ trưởng đơn vị thuộc và trực thuộc Sở có trách nhiệm phổ biến Quy chế này đến công chức, viên chức, người lao động biết để thực hiện và giám sát thực hiện.

2. Chánh Văn phòng Sở - Thư ký Hội đồng có trách nhiệm chủ trì triển khai thực hiện Quy chế này.

3. Trong quá trình thực hiện, trường hợp có khó khăn, vướng mắc phát sinh, trên cơ sở đề xuất của thành viên Ban Chỉ đạo, Phó Trưởng Ban Chỉ đạo, Chánh Văn phòng Sở - Thư ký Ban Chỉ đạo tổng hợp, báo cáo Trưởng Ban Chỉ đạo xem xét, quyết định./.